TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:62/2021/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 30tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Đ1, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Vũ Đình B, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Vũ Đình B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Vũ Đình B đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao anhVũ Đình B trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thị B1, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2013cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổihoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Dương Thị N và anh Vũ Đình B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị N nhận nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009140 ngày 04/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0009140 ngày 04/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBNDxã N, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang